

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 184/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/6/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hoài P, sinh năm 1988 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh ĐL.

- Bị đơn: Ông Trịnh Ngọc Đ, sinh năm 1988 – Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh ĐL.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3, Trại giam X – Cục C10 – Bộ Công an. Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh PY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Hoài P trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoài P và ông Trịnh Ngọc Đ tự nguyện về chung sống với nhau và vào ngày 13/7/2010 ông bà làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh ĐL. Quá trình

vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hòa giải nên ông bà đã ly thân từ năm 2011 đến nay.

Xét hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Hoài P đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết cho ly hôn với ông Trịnh Ngọc Đ.

- *Về con chung*: Giữa bà Lê Thị Hoài P với ông Trịnh Ngọc Đ có 01 con chung là Trịnh Ngọc G, sinh ngày 22/6/2011. Bà Lê Thị Hoài P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

* *Tại bản tự khai bị đơn ông Trịnh Ngọc Đ trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Ngọc Đ thừa nhận việc kết hôn với và bà Lê Thị Hoài P theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh DL vào năm 2010. Đến năm 2011, thì không còn chung sống.

Nay bà Lê Thị Hoài P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì ông Trịnh Ngọc Đ cũng có nguyện vọng ly hôn với bà Lê Thị Hoài P.

Về con chung: Ông Trịnh Ngọc Đ thừa nhận có 01 con chung với bà Lê Thị Hoài P là Trịnh Ngọc G, sinh ngày 22/6/2011. Ông Trịnh Ngọc Đ đồng ý giao con cho bà Lê Thị Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng do ông Trịnh Ngọc Đ hiện đang đi chấp hành án.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Hoài P được ly hôn với ông Trịnh Ngọc Đ.

Về con chung: Giao con chung Trịnh Ngọc G, sinh ngày 22/6/2011 cho bà Lê Thị Hoài P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Trịnh Ngọc Đ có nơi cư trú tại thôn P, xã E, huyện K, tỉnh ĐL, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật công nhận thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cấp ngày 13/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh ĐL. Quá trình giải quyết vụ án, bà P xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể hòa giải, ông Đ thừa nhận quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Nay bà P đề nghị ly hôn thì ông Đ đồng ý.

Do ông Đ hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3, Trại giam X và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng ông Đ và bà P xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà P và ông Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng có nguyện vọng ly hôn. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện và cho bà P được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà P và ông Đ có 01 con chung là Trịnh Ngọc G, sinh ngày 22/6/2011.

Quá trình giải quyết vụ án, bà P có nguyện vọng được nuôi con và ông Đ đồng ý. Xét thấy, nguyện vọng các đương sự là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Trịnh Ngọc G, sinh ngày 22/6/2011 cho bà Lê Thị Hoài P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Ông Trịnh Ngọc Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Trịnh Ngọc Đ không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Hoài P phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Hoài P được ly hôn với ông Trịnh Ngọc Đ.

Về con chung: Giao con chung Trịnh Ngọc G, sinh ngày 22/6/2011 cho bà Lê Thị Hoài P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trịnh Ngọc Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Trịnh Ngọc Đ không được lạm dụng

việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Hoài P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003203 ngày 06/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tâm